

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/3/2024  
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - CBTA.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1276/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/02/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị P, sinh năm 1972

Địa chỉ: 19 N, P. T, TP. Q

\* **Bị đơn:** Anh Trương Thanh V, sinh năm 1969

Địa chỉ: 19 N, P. T, TP. Q

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:** Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, anh V thường đánh đập, chửi bới sỉ nhục chị, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh V không thay đổi, năm 2011 chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng được Tòa hoà giải, động viên nên chị rút đơn về, sau khi rút đơn về anh V vẫn chứng nào tật ấy nên mâu thuẫn càng gay gắt hơn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Trương Trần Quốc Anh, sinh ngày 29/3/2005, hiện nay trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Hiện nay chị và anh V không có nợ chung.

**\* Bị đơn anh Trương Thanh V trình bày:** Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị P trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại, cãi vã với nhau nhưng không có gì lớn, bản thân anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn;

Vợ chồng có 01 con chung tên: Trương Trần Quốc A, sinh ngày 29/3/2005, hiện nay trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên anh không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Hiện nay anh và chị P không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên Toà HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh V.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn; Bị đơn đang cư trú tại: 19 Ngô Quyền, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Trần Thị P và anh Trương Thanh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn. Theo chị P thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, anh V thường đánh đập, chửi bới sỉ nhục chị, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh V không thay đổi, năm 2011 chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng được Toà hoà giải, động viên nên chị rút đơn về, sau khi rút đơn về anh V vẫn chứng nào tật ấy nên mâu thuẫn càng gay gắt hơn; Anh V cho rằng, Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại, cãi vã với nhau nhưng không có gì lớn, bản thân anh còn

thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng;

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù HĐXX đã giải thích, động viên nhưng chị P vẫn cương quyết xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2024 tại địa phương: Vợ chồng chị P, anh V cư trú tại địa phương, KV5, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn địa phương không biết vì khi mâu thuẫn không có báo với chính quyền địa phương.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị P và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P.

Trong quá trình chung sống chị P và anh V con chung tên: Trương Trần Quốc Anh, sinh ngày 29/3/2005, hiện nay trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, chị P và anh V thống nhất không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị P khởi kiện xin ly hôn anh V nên chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

### **Tuyên xử:**

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị P ly hôn anh Trương Thanh V.

2- Về con chung: Chị P và anh V thống nhất có 01 con chung tên: Trương Trần Quốc A, sinh ngày 29/3/2005, hiện nay trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên chị P và anh V không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000328 ngày 26/12/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị P đã nộp đủ án phí.

*Chị P và anh V có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Dương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Thân Trọng Hiền***